

Bản án số: 89/2021/HS-PT
Ngày: 10 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân

Các Thẩm phán:

Ông Đỗ Cao Khánh

Bà Đinh Cẩm Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiêm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Trúc Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 93/2021/TLPT-HS ngày 08 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo Đặng Văn T, Đặng Văn T1; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2021/HS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. *Họ và tên:* Đặng Văn T (tên khác: Cu), sinh năm: 1986, tại huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp 1, xã KL, huyện UM, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Đặng Văn A (đã chết) và mẹ: Phạm Thị Kim E; vợ: Nguyễn Thị L; con: 01 người; tiền án, tiền sự: Không; khởi tố, cầm đi khỏi nơi cư trú ngày: 04/12/2020; bị cáo tại ngoại có mặt.

2. *Họ và tên:* Đặng Văn T1, sinh năm: 1980, tại huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp 1, xã KL, huyện UM, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Đặng Văn A (đã chết) và mẹ: Phạm Thị Kim E; vợ: Nguyễn Thị N (đã ly hôn); con: 01 người; tiền án, tiền sự: Không; khởi tố, cầm đi khỏi nơi cư trú ngày: 12/01/2021; bị cáo tại ngoại có mặt.

Bị hại: Huỳnh Văn T2, sinh năm: 1990; nơi cư trú: Ấp 12, xã KL, huyện UM, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư Lê Minh Châu, Văn phòng Luật sư Lê Minh Châu, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 03/10/2020, Nguyễn Hoài H tổ chức nhậu tại nhà ở ấp 6, xã KL, huyện UM, tỉnh Cà Mau, cùng nhậu có Huỳnh Văn T2, Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Thị Mỹ X, Nguyễn Minh Đ1, Đặng Văn T, Đặng Văn T1 (anh ruột của T), Trần Thạch L và Đào Vũ L1. Đến 14 giờ cùng ngày, sau khi uống hơn 01 lít rượu và 02 kết bia giữa T2 và T cự cãi do T chửi thề khi uống bia. T dùng tay trái cầm ly thủy tinh đứng dậy đánh 01 cái từ trái qua phải trúng đầu của T2 (bể ly). T tiếp tục cầm quay ly bể xông vào đánh nhiều cái vào người T2. Thấy T2 bị đánh, H và Đ can ngăn. Đặng Văn T1 nghĩ H và Đ vào đánh T nên có ý đánh T2 giải vây cho T. T1 lấy 02 chai bia thủy tinh đập vào nhau làm chai bia cầm ở tay phải bị bể. T1 cầm phần đầu của chai bia bể đánh 01 cái vào mặt phía bên phải của T2 gây thương tích. Trần Thạch L đến kéo T1 ra sân. Trong lúc bị T đánh, T2 dùng tay đánh trả đập T té xuống ao. Sau đó, T1 và T ra xe đi về, còn T2, H và Đ bị thương được người nhà đưa đến Trung tâm y tế huyện U Minh điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 268/TgT-20 ngày 16/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau, kết luận thương tích của Huỳnh Văn T2 gồm: 01 vết sẹo vùng đỉnh lệch phải, kích thước 03cm x 0,2cm (tỷ lệ 01%); 01 vết sẹo vùng trán phải, kích thước 6,5cm x 0,2cm (tỷ lệ 06%); 01 vết sẹo vùng gò má phải, kích thước 4,5cm x 0,3cm (tỷ lệ 06%); 01 vết sẹo đuôi chân mày phải, kích thước 01cm x 0,2cm (tỷ lệ 03%); 01 vết sẹo vùng má phải, kích thước 1,6cm x 0,1cm (tỷ lệ 03%); 01 vết sẹo vùng cổ bên phải, kích thước 07cm x 0,1cm (tỷ lệ 04%); 01 vết sẹo 1/3 trên mặt sau ngoài cẳng tay trái, kích thước 09cm x 0,2cm (tỷ lệ 02%). Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 23%.

Vật chứng thu giữ: 01 quay ly bằng thủy tinh và một số mảnh vỡ của ly thủy tinh; 01 số mảnh vỡ của vỏ chai bia bằng thủy tinh; 01 đầu chai bia bằng thủy tinh, nơi dài nhất 14cm, ngắn nhất 9,5cm.

Bị hại Huỳnh Văn T2 yêu cầu bồi thường tổng số tiền là 36.900.000 đồng. Bị cáo T đã bồi thường 2.600.000 đồng (bị hại đã nhận), bị cáo T1 nộp khắc phục 1.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2021/HS-ST ngày 02/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện U Minh quyết định: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 02 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn T1 02 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 590 của Bộ luật Dân sự;

Buộc Đặng Văn T và Đặng Văn T1 liên đới bồi thường tiếp cho Huỳnh Văn T2 số tiền là 33.300.000 đồng.

Bị hại Huỳnh Văn T2 được nhận số tiền khắc phục hậu quả 1.000.000 đồng theo biên lai thu số 002169 ngày 02 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09/6/2021, các bị cáo Đặng Văn T, Đặng Văn T1 có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt được hưởng án treo và yêu cầu xem lại tiền bồi thường. Lý do, phạm tội do nhất thời, chưa gây thiệt hại lớn đối với bị hại, có thành khẩn khai báo, có thiện chí bồi thường, chưa tiền án, tiền sự, gia đình khó khăn.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ kháng cáo, yêu cầu xem xét khách quan lại vụ án, giảm nhẹ hình phạt và giảm tiền bồi thường cho các bị cáo.

Bị hại yêu cầu xử phạt các bị cáo phạm tội giết người, tăng hình phạt, tăng bồi thường.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị: Hủy án sơ thẩm để điều tra xử lý lại theo hướng các bị cáo phạm tội giết người và tăng bồi thường cho bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Văn T, Đặng Văn T1; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2021/HS-ST ngày 02/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 14 giờ ngày 03/10/2020, trong lúc nhậu tại nhà Nguyễn Hoài H ngụ ấp 6, xã KL, huyện UM, giữa Đặng Văn T với Huỳnh Văn T2 có cự cãi về việc T chửi thề. T dùng ly thủy tinh đánh vào đầu, mặt của T2. T1 dùng chai bia đập bể cầm phần còn lại của cổ chai đánh, đâm vào mặt T2. Hậu quả theo giám định Huỳnh Văn T2 bị thương tích tổn hại sức khỏe 23%. Hành vi của Đặng Văn T, Đặng Văn T1 đã xâm hại trái pháp luật sức khỏe của bị hại Huỳnh Văn T2, vi phạm nghiêm trọng pháp luật hình sự. Án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện U Minh xử phạt các bị cáo Đặng Văn T, Đặng Văn T1 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo nhận thấy, hành vi của bị cáo T dùng ly thủy tinh; bị cáo T1 dùng vỏ chai bia là hung khí nguy hiểm tấn công đánh bị hại T2 vào vùng đầu, mặt là nguy hiểm, gây thiệt hại trực tiếp đến sức khỏe của bị hại. Trong vụ án bị cáo T là người giữ vai trò chính, giữa bị cáo với bị hại T2 có quan hệ gia đình (vợ của T2 là chị ruột vợ của T). Chỉ vì trong lúc nhậu, T nói chuyện chửi thề, bị mọi người nhắc nhở, T dùng ly tấn công đánh T2. Bị cáo T1 (anh ruột của T) khi thấy đánh nhau không can ngăn, lại bên vực T dùng chai bia đập bể phần đích tấn công T2 và những người can ngăn, nên T1 là đồng phạm tích cực của T. Hành vi của T và T1 thể hiện tính hung hãn, côn đồ, bất chấp pháp luật, xem thường sức khỏe người khác nên các bị cáo phải bị xử lý nghiêm khắc. Án sơ thẩm có xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Các bị cáo có thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại nên xử phạt Đặng Văn T 02 năm 06 tháng tù, xử phạt Đặng Văn T1 02 năm tù là tương xứng với tính chất, vai trò, mức độ phạm tội của các bị cáo.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo bào chữa cho rằng hành vi đánh T2 là để tự vệ do bị T2 và những người khác đánh là không có cơ sở. Bởi lẽ căn cứ vào lời khai của những người có mặt tại hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, cho thấy T là người chủ động tấn công đánh T2 trước tiên. Khi H (cũng là cộc chèo với T, T2) và Đ can ngăn thì T1 tham gia đánh T2 và cả những người can ngăn. Lý do kháng cáo xin giảm hình phạt các bị cáo nêu trong đơn và tại phiên tòa không phải lý do chính đáng và là tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ để chấp nhận. Đối với bị hại tại phiên tòa yêu cầu tăng hình phạt và tăng bồi thường vì hành vi của các bị cáo là giết người và Luật sư của bị hại đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại các bị cáo phạm tội giết người cũng không có căn cứ pháp luật để chấp nhận. Bởi lẽ như nhận định trên, hành vi của các bị cáo là nhất thời, do bản tính hung hãn bất chấp pháp luật, nên xâm hại đến sức khỏe của bị hại chứ không có ý thức tước đoạt mạng sống của bị hại.

[4] Xét về trách nhiệm bồi thường, thương tích của bị hại do 02 bị cáo cùng gây ra, án sơ thẩm xác định nghĩa vụ bồi thường thiệt hại 02 bị cáo liên đới cùng chịu với số tiền phải bồi thường 33.300.000 đồng theo sự thỏa thuận giữa bị hại với các bị cáo là đúng pháp luật. Không chấp nhận yêu cầu của các bị cáo và bị hại về việc xem xét lại các khoản bồi thường. Chỉ điều chỉnh lại cách tuyên chia phần trong liên đới, mỗi bị cáo phải bồi thường $\frac{1}{2}$ bằng tiền 16.650.000 đồng.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận, bị cáo Đặng Văn T, bị cáo Đặng Văn T1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Văn T và Đặng Văn T1;
giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2021/HS-ST ngày 02/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn T1 02 (Hai) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự;

Buộc Đặng Văn T và Đặng Văn T1 liên đới bồi thường tiếp cho Huỳnh Văn T2 số tiền là 33.300.000 đồng (Ba mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng); chia phần mỗi bị cáo bồi thường $\frac{1}{2}$ bằng 16.650.000 đồng (Mười sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Đặng Văn T và bị cáo Đặng Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Đặng Văn T và bị cáo Đặng Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị cáo Đặng Văn T và bị cáo Đặng Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 832.500 đồng.

5. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện U Minh;
- VKSND huyện U Minh;
- Tòa án nhân dân huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Trọng Nhân